

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày: 10-8-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Bích

Bà Lò Thị Khánh Quốc

Ông Quách Thắng Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Phương Anh - Thư ký TAND tỉnh Phú Thọ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

**Ngô Quang H**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1977 tại Phú Thọ;

Nơi cư trú: **Tổ H (nay là tổ C), phường H, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD số: 025077010518; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Lục K** và bà **Phạm Thị D**; vợ: **Nguyễn Thị H1** (đã ly hôn); có 02 con đều sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/05/2004 **Công an phường T, TP H** ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (hình thức: Cảnh cáo).

- Năm 2008 bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 169/2008/HSST ngày 02/12/2008), ngày 30/04/2010 đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 14/5/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Phú Thọ) ra Quyết định quyết định đưa đi bắt buộc cai nghiện ma túy vào quản lý giáo dục, chữa bệnh cai nghiện tại Cơ sở chữa bệnh cai nghiện số 1, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) thời gian chấp hành từ 10/10/2022 đến 10/4/2024.

Bị tạm giữ từ ngày 19/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3- Công an tỉnh P, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Trọng T - Công ty L1 – Đoàn luật sư tỉnh P; địa chỉ: Số 1, xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1938 (đã chết); địa chỉ: Tổ G, phường H, tỉnh Phú Thọ.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ G, phường H, tỉnh Phú Thọ; có mặt. Ông Nguyễn Huy T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ B, xã Y, tỉnh Gia Lai; có mặt. (Đều là con của bị hại).

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ. SĐT: 0975984825, có mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ G, phường H, tỉnh Phú Thọ; có mặt

- **Người làm chứng:**

+ Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1966, địa chỉ: Cụm D, tổ dân phố N, phường H, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Lương Minh T2, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ G, phường H, tỉnh Phú Thọ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang H là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy của UBND phường T cũ (nay là UBND phường H), tỉnh Phú Thọ. Bản thân H không có nghề nghiệp ổn định, làm nghề lao động tự do. Khoảng đầu tháng 09/2025 Ngô Quang H được chị Nguyễn Thị Bích L là con gái bà Nguyễn Thị H2 nhờ đến ở cùng để trông nom nhà cửa và phụ giúp bà H2 trong sinh hoạt.

Vào tối ngày 16/09/2025 Ngô Quang H đang ở nhà bà H2 thì ông Lương Minh T2 sang chơi, sau đó H có đưa cho ông T2 số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) để nhờ ông T2 mua rượu về để uống. Ông T2 đồng ý, đến khoảng 07 giờ ngày 17/9/2025 sau khi đi mua rượu và ít đồ ăn ông T2 mang đến nhà bà H2 để

cùng ăn, uống với H. Trong quá trình ăn uống thì chị L có về gặp và đuổi ông T2 về. Sau khi ông T2 về thì H đi ngủ, đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày thì dậy và tiếp tục ngồi uống rượu một mình đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì không uống nữa. Lúc này do uống nhiều rượu nên Ngô Quang H xuất hiện ảo giác nhìn thấy nhiều người trong nhà bà H2, nên H đã cầm một con dao (thường bà H2 dùng để bỏ cau) đi vào khu vực bếp, trong buồng nơi bà H2 đang ở, nhà vệ sinh để tìm, khi không thấy ai H dùng dao vạch, chém ngang vào tường nhà vệ sinh, đâm vào tường bếp và đâm vào cánh tủ gỗ phòng bà H2, sau đó H bị bà H2 cầm bát nước tiểu hắt vào người nên H đi ra ngoài phòng khách ngồi.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/9/2025 do không ngủ được, H ngồi nói chuyện một mình tại bộ B1 ở phòng khách nhà bà H2, lúc này Bà H2 cầm bát nước tiểu đi ra chỗ H đang ngồi và để phía dưới gầm ghế, H có hỏi bà H2 mang ra cho ai thì bà H2 không trả lời mà chỉ lăm bằm trong mồm. Thấy thế H dùng tay phải tát 2-3 cái vào vùng mặt rồi dùng hai tay vật bà H2 nằm ra chiếc ghế dài bằng gỗ (đầu bà H2 lúc đó hướng ra cửa chính còn chân hướng về khu vực bếp của ngôi nhà). Sau khi vật bà H2 nằm ngửa ra ghế H ngồi lên ngực, dùng hai đầu gối đè lên hai tay của bà H2, đồng thời rút đoạn dây buộc quần bằng vải màu đen dài khoảng 01m từ chiếc quần đùi H đang mặc và cuốn vào cổ bà H2, rồi dùng tay trái giữ tay phải bà H2 còn tay phải cầm một đầu dây xoắn lại, thấy bà H2 phản kháng kêu cứu và chửi nên H tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bà H2 rồi dùng hai tay kéo mạnh hai đầu dây để siết cổ bà H2, được khoảng 10 phút thì không thấy bà H2 kêu cứu và phản kháng nữa nên H ngồi xuống dưới ghế gác hai chân đặt lên trên ngực bà H2 thì lúc đó bà H2 bị rơi từ trên ghế xuống nền nhà. Khi rơi xuống thì bà H2 tỉnh lại tiếp tục kêu nên H đã dùng hai chân đạp nhiều cái vào đầu, vào ngực và dùng chân đè bà H2 xuống nền nhà rồi tiếp tục dùng hai tay kéo siết hai đầu dây đang quấn ở cổ của bà H2, được khoảng 15 phút thì không thấy bà H2 kêu và cử động nữa nên H dừng lại. Sau đó H bế đặt bà H2 nằm ngửa lên ghế kiểm tra thì thấy bà H2 đã tắt thở nên H đã đi tìm dầu gió, lá trầu không, để bôi rồi dùng chăn đắp cho bà H2 và ngồi cạnh bà H2 đến sáng.

Khoảng hơn 07 giờ cùng ngày chị L đến, lúc này H có nói với chị L là bà H2 chết rồi, báo công an đi vì H đã giết bà H2 và không cho ai động vào bà. Nghe H nói vậy, bản thân chị L không tin vì thấy bà H2 vẫn nằm trên ghế và đắp chăn bình thường, ngoài ra cũng không thấy có gì bất thường, chị L nghĩ là bà Hiên C1 vì tuổi già nên có bảo H không được nói linh tinh, tuy nhiên sau đấy chị L vẫn gọi người nhà đến. Khi người nhà của bà H2 và lực lượng an ninh cơ sở đến, do sợ nên H đã bỏ đi, sau đó H đi bộ về nhà ông Phạm Văn H4 (là hàng xóm gần nhà H) để vay 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi vay được tiền H đón xe B đi vào lều nhà Bùi Thị U tại xóm Q, xã M, tỉnh Phú Thọ (là người

quen của H), khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bà U đang ở trên đồi thuộc xóm Q nghe mấy người cùng xóm bảo thấy có ông H trên lều, bà U đi về lều thấy H, H kêu đói, sau đó bà U đưa H sang nhà cháu bà là Bùi Văn N ở đồi M, thuộc xóm Q, xã M, tỉnh Phú Thọ rồi lấy cơm cho H ăn, lúc đó nhà anh N không có ai ở nhà, hai người cũng không nói chuyện gì với nhau. Khoảng 16 giờ anh N đi làm về thấy H ở nhà trong tình trạng say rượu ngồi ngoài cửa nhà. Đến khoảng 17 giờ bà U về nhà N vẫn thấy H ở đó, bà bảo về H không về, bà U đi về nhà, N thấy H say rượu nên cũng không nói chuyện gì, đến tối N đi ngủ không biết H vào bếp ngủ lúc nào.

Đến khoảng 06 giờ ngày 19/9/2025 thì Cơ quan Công an bắt được H khi đang nằm ngủ tại gian bếp nhà anh Bùi Văn N. Tại Cơ quan điều tra Ngô Quang H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

#### ***Kết quả trưng cầu giám định:***

- Ngày 19/09/2025 Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1172 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh P giám định các dấu vết tổn thương trên cơ thể, cơ chế hình thành dấu vết và nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H2. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 376/KLGĐTT-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh P kết luận: *Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H2 là ngạt cơ học.*

- Ngày 24/09/2025 Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1859 đề nghị V - Bộ Y giám định mô bệnh học, độc chất, vi thể mẫu phủ tạng thu từ tử thi Nguyễn Thị H2:

+ Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 777/1090/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 03/10/2025 của V kết luận: *Mẫu phủ tạng và máu không tìm thấy các độc chất.*

+ Tại Bản kết luận mô bệnh học số: 140/25/KLMBH-VPYQG, ngày 14/10/2025 của V kết luận: *Tim phù, sung huyết, tạng sinh xơ; Động mạch bị xơ vữa, có vùng mảng xơ vữa vôi hóa; Phổi sung huyết, vùng viêm cholesterol mạn tính trong mô phổi; Thận quản phù, sung huyết; Dạ dày phù; Gan lòng mạch chứa ít hồng cầu.*

- Ngày 24/09/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1860 đề nghị V giám định nồng độ cồn và các chất ma túy trong mẫu máu thu từ Ngô Quang H. Tại bản kết luận giám định độc chất số: 778/1010-1902/25/KLGĐĐC-PYQG, ngày 02/10/2025 kết luận: mẫu máu có tìm thấy M1, không tìm thấy cồn và các chất ma túy khác.

Ngô Quang H là đối tượng nghiện ma túy, ngày 14/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Phú Thọ) quyết định đưa đi bắt buộc cai nghiện ma túy vào quản lý giáo dục, chữa bệnh

cai nghiện tại Cơ sở chữa bệnh cai nghiện số I, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) thời gian chấp hành từ 10/10/2022 đến 10/4/2024.

Sau khi chấp hành xong bị cáo H về địa phương, ngày 10/4/2024 Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là phường H, tỉnh Phú Thọ) ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND Quản lý sau cai nghiện đối với bị cáo Ngô Quang H từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2026. Quá trình quản lý sau cai nghiện Công an Phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an phường H, tỉnh Phú Thọ) ban hành Kế hoạch quản lý người cai nghiện số 51/KH-CAP ngày 11/4/2024 đối với Ngô Quang H. Hàng tháng Công an phường đều làm việc với H tuyên truyền phổ biến pháp luật, tư vấn, động viên giáo dục giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy sau cai nghiện và Test ma túy, H cũng viết cam kết với địa phương thực hiện nghĩa vụ của người quản lý sau cai nghiện, và không tái sử dụng các chất ma túy. Ngày 20/8/2025 bị cáo H vẫn chấp hành viết cam kết và Test ma túy (âm tính). Đến ngày 12/9/2025 Công an phường triệu tập đến làm việc thì H không có mặt tại nơi cư trú, tổ an ninh cơ sở đến nhà nhiều lần đều không có H ở nhà, đến ngày 18/9/2025 thì H có hành vi giết bà H2. Ngày 22/9/2025 Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu của H để giám định thì phát hiện có chất Methamphetamine.

- Ngày 14/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: B2214 đề nghị Phòng K Công an tỉnh P giám định 07 đoạn video được trích xuất từ camera của nhà bà Nguyễn Thị H2 ghi lại quá trình xảy ra vụ án. Tại bản Kết luận giám định số: 3416KL-KTHS, ngày 20/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 07 (bảy) file video gửi giám định.*

- Ngày 19/11/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: B3050 đề nghị Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc - Bộ Y giám định tình trạng tâm thần của bị cáo Ngô Quang H. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 153, ngày 06/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc - Bộ Y kết luận: Ngô Quang H, sinh năm: 1977, trú tại: Tổ H, phường H, tỉnh Phú Thọ không bị tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi “Giết người: ngày 18/09/2025, Ngô Quang H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại (tại thời điểm giám định) Ngô Quang H không bị bệnh tâm thần. Ngô Quang H đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

#### **Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (một) dây rút quần màu đen dài 122 cm đã bị cắt thành 03 đoạn được niêm phong trong một phong bì có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia. 01 (một) chiếc quần đùi bằng vải màu đen, ống quần bên trái có đường kẻ ngang màu trắng bề rộng 02cm, chiều dài 53cm, vòng bụng 31,5cm, quần cũ

đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 hộp carton có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia.

- 01 (một) con dao dài 33,5cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ kiwi dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm mũi nhọn chỗ rộng nhất là 3,8cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, tại vị trí giao nhau giữa tay cầm và lưỡi dao bị vỡ để lộ chuôi kim loại, dao cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 hộp carton có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia.

- 01 (một) chiếc xe đạp, nhãn hiệu ASANA màu hồng, giỏ xe màu vàng, yên xe màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng của **Ngô Quang H**

- 01 (một) USB chứa 07 đoạn video do người nhà của nạn nhân **Nguyễn Thị H2** cung cấp được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 166 /VKS-P2 ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo **Ngô Quang H** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

#### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

Giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Ngô Quang H** phạm tội Giết người và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội Giết người

Căn cứ khoản 1 Điều 256a; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự Buộc **Ngô Quang H** phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 22 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2025.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đề nghị xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi giết người đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội trong tình trạng bị ảo giác do sử dụng rượu trước đó. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp hơn Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải

có bồi thường tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 150.000.000đ bao gồm tiền mai táng 70.000.000đ và tổn thất về tinh thần 80.000.000đ.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa và không có ý kiến bổ sung, đồng ý mức bồi thường đại diện bị hại yêu cầu.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

#### **[2] Đối với tội giết người:**

2.1. Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 18/9/2025 tại nhà ở của bà Nguyễn Thị H2 thuộc tổ H, phường H, tỉnh Phú Thọ, do đã sử dụng rượu không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân đánh và dùng dây rút bằng vải siết cổ bà Nguyễn Thị H2. Hậu quả làm cho bà H2 tử vong. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 376/KLGĐTT-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh P kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H2 là ngạt cơ học.

2.2. Hành vi phạm tội của bị cáo sau khi dùng rượu, bia và chất ma túy gây ảo giác là hành động chủ quan của bị cáo, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội, Điều 13 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”.

2.3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Phú Thọ truy tố bị cáo về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Đối với tội Sử dụng trái phép chất ma túy:**

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/09/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: B1860 đề nghị V giám định nồng độ cồn và các chất ma túy trong mẫu máu thu từ Ngô Quang H. Tại bản kết luận giám định độc chất số: 778/1010-1902/25 KLGĐĐC-PYQG ngày 02/10/2025: Mẫu máu có tìm thấy M1, không tìm thấy cồn và các chất ma túy khác. Bản thân bị cáo H tại thời điểm xảy ra vụ án đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy của UBND phường T cũ nay là UBND phường H, tỉnh Phú Thọ (Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/4/2024). Bị cáo cho rằng bản thân không sử dụng ma túy là không có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 256a BLHS: “1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: (b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

**[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đối với tội Giết người bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

- Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo với các hành vi trên, cần có mức hình phạt tương xứng, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo bị xét xử về hai tội, nên phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình giải quyết, đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Hoàng M (con trai bà H2) yêu cầu bị cáo Ngô Quang H phải có trách nhiệm bồi thường tiền chi phí mai táng và tính mạng của bà H2 là 150.000.000đ bao gồm tiền mai táng và tổn thất về tinh thần. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Nhận thấy: Căn cứ vào Điều 591, 593 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP-TANDTC để buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cụ thể:

*Đối với chi phí mai táng:* Căn cứ vào đoạn 2.2 Mục II. khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022 HĐTP- TANDTC hướng dẫn: “Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: Mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương...”

Gia đình bị hại yêu cầu các khoản chi phí mai táng với tổng số tiền là 70.000.000đ, căn cứ vào việc chôn cất nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương, có căn cứ để chấp nhận tổng số tiền mai táng là 70.000.000 đồng.

*Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần:* Theo khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự qui định: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Gia đình bị hại yêu cầu số tiền là 80.000.000đ là có căn cứ, phù hợp. (mức lương cơ sở tính từ ngày 01/7/2026 là 2.530.000đ/tháng - theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính Phủ). Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại (gồm các người con của bị hại) số tiền 80.000.000đ (Trong đó mỗi người được nhận là 20.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quang H chấp nhận bồi thường cho gia đình bị hại theo số tiền trên. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ là người đại diện theo ủy quyền nhận số tiền.

#### **[6] Về xử lý vật chứng:**

6.1. Những vật là công cụ phạm tội và vật có liên quan đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) dây rút quần màu đen dài 122 cm đã bị cắt thành 03 đoạn. 01 (một) chiếc quần đùi bằng vải màu đen, ống quần bên trái có đường kẻ ngang

màu trắng bề rộng 02cm, chiều dài 53cm, vòng bụng 31,5cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao dài 33,5cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ kiwi dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm mũi nhọn chỗ rộng nhất là 3,8cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, tại vị trí giao nhau giữa tay cầm và lưỡi dao bị vỡ để lộ chuôi kim loại, dao cũ đã qua sử dụng.

6.2. Đối với 01 (một) chiếc xe đạp, nhãn hiệu ASANA màu hồng, giỏ xe màu vàng, yên xe màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng, được xác định là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần bảo đảm để thi hành án.

**[7] Về án phí:** Bị cáo **Ngô Quang H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 256a; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quang H** phạm tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quang H** 20 (hai mươi) năm tù về tội Giết người và 02 (hai) năm tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Buộc **Ngô Quang H** phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2025.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm dân sự;

Buộc bị cáo **Ngô Quang H** phải bồi thường cho gia đình bị hại (ông **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1964; địa chỉ: **Xóm M, xã T, tỉnh Phú Thọ** là con bà **H2** người đại diện theo ủy quyền nhận số tiền tổng cộng là: 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), bao gồm:

Tiền chi phí mai táng phí 70.000.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân là 80.000.000 đồng. (mỗi người con của cụ **H2**, được nhận tiền bồi thường là 20.000.000 đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dây rút quần màu đen dài 122 cm đã bị cắt thành 03 đoạn được niêm phong trong một phong bì có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia.

01 (một) chiếc quần đùi bằng vải màu đen, ống quần bên trái có đường kẻ ngang màu trắng bề rộng 02cm, chiều dài 53cm, vòng bụng 31,5cm, quần cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 hộp carton có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia.

- 01 (một) con dao dài 33,5cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ kiwi dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21,5cm mũi nhọn chỗ rộng nhất là 3,8cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, tại vị trí giao nhau giữa tay cầm và lưỡi dao bị vỡ để lộ chuôi kim loại, dao cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 hộp carton có dấu của Cơ quan điều tra và chữ ký các thành phần tham gia.

3.2. Bảo đảm để thi hành án: 01 (một) chiếc xe đạp, nhãn hiệu ASANA màu hồng, giỏ xe màu vàng, yên xe màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh P và Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ)*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

**Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT; THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (qua trại giam)
- Người tham gia tố tụng
- Lưu H/S,.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Tuấn**

